



dào cǐ wéi zhǐ

到此为止

phrase · stop here, that's all

Example Sentences

jīn tiān de huì yì dào cǐ wéi zhǐ
今天的会议到此为止。

Today's meeting ends here.

wǒ men de hé zuò jiù dào cǐ wéi zhǐ ba
我们的合作就到此为止吧。

Let's stop our cooperation here.

Trace each character, then write the word on your own.

到	到	到	到	到	到	到	到	到	到	到
此	此	此	此	此	此	此	此	此		
为	为	为	为	为	为	为				
止	止	止	止	止	止	止				